

Số: 118/BCT-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

V/v thẩm định Dự thảo Nghị định quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Công Thương được phân công chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo Nghị định quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Dự thảo 3 Nghị định.

Căn cứ Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (đính kèm) bao gồm:

1. Tờ trình Chính phủ về Nghị định quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.
2. Dự thảo 3 Nghị định quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.
3. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.
4. Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị đối với dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ.
5. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

Số: 119/TTTr-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

Tờ trình Chính phủ
phục vụ công tác
thẩm định của Bộ
Tư pháp

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 30 tháng 11 năm 2024 Quốc hội đã thông qua Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg, Bộ Công Thương được phân công chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (Dự thảo Nghị định). Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

- Điểm a khoản 3 Điều 50 Luật điện lực số 61/2024/QH15 quy định: “Chính phủ quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân”;

- Điểm c khoản 2 Điều 52 Luật điện lực số 61/2024/QH15 quy định: “*Chính phủ quy định chi tiết điểm a khoản này:*

a) *Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc thực hiện cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, trước đây là Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.

Trong năm 2024, đơn vị điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực đã tách độc lập với Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đồng thời Luật

Điện lực số 61/2025/QH15 cũng đã quy định Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Để kịp thời triển khai thi hành Luật Điện lực số 61/2024/QH15, cập nhật các quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15, phản ánh thực tế chi phí sản xuất kinh doanh điện và việc Đơn vị điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực đã tách độc lập với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định việc xác định lợi nhuận của các khâu để đảm bảo cơ sở thực hiện ngay khi Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực, do đó việc xây dựng Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định nhằm mục đích thực hiện theo đúng quy định tại Luật Điện lực số 61/2025/QH15 về thể thức văn bản quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (nội dung này hiện đang được quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg). Bên cạnh đó việc xây dựng Dự thảo Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung và cập nhật, làm rõ, cụ thể hóa một số quy định có liên quan tại Luật Điện lực số 61/2025/QH15 phù hợp với thực tế, qua đó đảm bảo việc ban hành Dự thảo Nghị định được triển khai thuận lợi.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị định

1. Bảo đảm tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Điện lực số 61/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nội dung Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa hầu hết các nội dung của Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg và sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Điện lực 61/2025/QH15, cập nhật tình hình thực tế, đảm bảo việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân được thực hiện công khai, minh bạch, khả thi; tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.

3. Quy định chi tiết các điều, khoản mà Luật Điện lực 61/2025/QH15 giao cho Chính phủ về điều chỉnh giá điện.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực, bao gồm:

a) Điểm a khoản 3 Điều 50 về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân;

b) Điểm c khoản 2 Điều 52 về điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8, Bộ Công Thương đã triển khai như sau:

- Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã có công văn số 10093/BCT-ĐTĐL gửi các đơn vị cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.

- Ngày 18 tháng 12 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 3346/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo Dự thảo Nghị định. Thành viên của Ban soạn thảo gồm có đại diện của Văn phòng Chính phủ (VPCP), Bộ Công Thương, Bộ Tài chính (BTC), Bộ Tư pháp (BTP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng, Hội Điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Việt Nam (NSMO).

- Ngày 14 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương (Cục ĐTĐL) đã có buổi làm việc với EVN về Dự thảo 1 Nghị định và lấy ý kiến góp ý của các thành viên Ban soạn thảo.

- Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Bộ Công Thương, Thứ trưởng Trương Thanh Hoài, Trưởng Ban soạn thảo đã chủ trì họp Ban soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị định.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã có Công văn số 10594/BCT-ĐTĐL gửi các Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến góp ý Dự thảo 2 Nghị định. Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Dự thảo 2 Nghị định đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công Thương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025, Ban soạn thảo đã nhận được 06 văn bản góp ý và đã rà soát, hoàn thiện Dự thảo 3 Nghị định.

- Ngày . . . tháng . . . năm 20. . . , Bộ Công Thương có Công văn số . . . /BCT-ĐTĐL gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị định.

- Ngày . . . tháng . . . năm 20. . . , Bộ Tư pháp đã tổ chức họp thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị định.

- Ngày . . . tháng . . . năm 20. . . , Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định về Dự thảo Nghị định tại Báo cáo số . . . /BC-BTP.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày . . . tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 10 Điều, cụ thể:

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2 về giải thích từ ngữ;
- Điều 3 về nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân;
- Điều 4 về phương pháp lập giá bán điện bình quân năm;
- Điều 5 về cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân hằng năm;
- Điều 6 về cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân trong năm;
- Điều 7 về công bố công khai chi phí sản xuất, kinh doanh điện hằng năm;
- Điều 8 về kiểm tra điều chỉnh giá điện;
- Điều 9 về tổ chức thực hiện;
- Điều 10 về hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

Nội dung của dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa những quy định của Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với các quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 cũng như phát sinh trong thực tiễn, cụ thể các nội dung chính như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan về thực hiện công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 tại Điều 3, Điều 5, Điều 7 so với Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg để phù hợp với Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và làm rõ chủ thể thực hiện công bố công khai chi phí sản xuất, kinh doanh điện năm N-2 để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 3 quy định: “Hằng năm, sau khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2, giá bán điện bình quân năm N được xem xét, điều chỉnh...” và khoản 1 Điều 5 quy định: “Trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm N do Bộ Công Thương ban hành, chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 của Tập đoàn Điện lực Việt

Nam theo quy định tại Điều 7 Nghị định này, ước kết quả sản xuất kinh doanh điện năm N-1 (trong trường hợp chưa công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-1)..."

- Sửa đổi quy định Điều 7: Công bố chi phí sản xuất, kinh doanh điện hàng năm như sau:

"1. Hằng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm lập Báo cáo chi phí sản xuất kinh doanh điện và thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán. Sau khi có Báo cáo chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai thông tin về chi phí sản xuất kinh doanh điện theo quy định tại khoản 2 Điều này trên trang Thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và theo hình thức khác theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi báo cáo nêu trên tới Bộ Công Thương.

2. Các nội dung công bố công khai bao gồm: chi phí thực tế thực hiện các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành) và các khoản chi phí khác quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này; giá bán lẻ điện bình quân thực hiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; kết quả kinh doanh lỗ, lãi về hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá điện từ lần điều chỉnh gần nhất nhưng được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Sửa đổi nguyên tắc về mức, thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tại Điều 3 để phù hợp với điểm a, điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: "Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh", đồng thời phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ về việc tránh giạt cục trong quá trình điều chỉnh giá điện, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm. Trong đó:

- Về tỷ lệ điều chỉnh giá điện bình quân tối thiểu: Theo kết quả kiểm tra, công bố giá thành điện của EVN: tổng chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 là khoảng 291.278,46 tỷ đồng và tổng chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2023 là khoảng 528.604,24 tỷ đồng. Vì vậy trường hợp cần điều chỉnh giá điện ở mức 3% tại thời điểm năm 2017 thì tương ứng chi phí sản xuất của EVN phải tăng hơn 8.000 tỷ đồng, tuy nhiên với thời điểm hiện nay nếu trường hợp cần điều chỉnh giá điện ở mức 3% thì tương ứng chi phí sản xuất của EVN phải tăng hơn 15.000 tỷ đồng và trong các năm tới còn cao hơn nữa. Điều này dẫn đến việc EVN có thể không cân đối được tài chính, thiếu hụt dòng tiền thanh toán trong trường hợp giá bán lẻ điện bình quân không được điều chỉnh ở mức phù hợp và kịp thời.

- Về thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu: Theo thống kê tình hình biến động của chỉ số giá than trên thế giới trong giai đoạn 2022-2024 cho thấy giá than thế giới có thể biến động rất mạnh chỉ trong thời gian 1 tháng (có thể lên tới trên 40%), do đó việc quy định mức thời gian điều chỉnh giá điện tối thiểu là 3 tháng như hiện nay có thể dẫn tới không phản ánh kịp thời biến động của các thông số đầu vào. Ngoài yếu tố giá than thế giới, các yếu tố khác như giá khí hóa lỏng (LNG) trong thời gian tới, tỷ giá, cơ cấu sản lượng dự kiến cũng là các yếu tố có thể có biến động rất mạnh trong thời gian ngắn và cần phải phản ánh kịp thời để hạn chế sự tác động của thông số đầu vào đến mức điều chỉnh giá điện.

Với các cơ sở nêu trên, Khoản 4, khoản 5 Điều 3 của Dự thảo 3 Nghị định hiệu chỉnh như sau:

“4. Khi giá bán điện bình quân tăng từ 2% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.

5. Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 02 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.”;

c) Sửa đổi bổ sung nội dung liên quan “báo cáo phương án giá điện” trước khi thực hiện việc điều chỉnh giá điện tại khoản 6 Điều 3 và điểm d khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6. Trên cơ sở ý kiến góp ý của EVN tại văn bản số 7688/EVN-TCKT ngày 31 tháng 12 năm 2024 (chi tiết tại Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định), Dự thảo 3 Nghị định tiếp thu và hiệu chỉnh như sau:

- Khoản 6 Điều 3 Dự thảo 3 Nghị định hiệu chỉnh: *“... giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng cao hơn giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến...”*

- Điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 2 Điều 6 Dự thảo 3 Nghị định hiệu chỉnh: *“Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng từ 10% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành, trên cơ sở hồ sơ phương án giá điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình, Bộ Công Thương chủ trì kiểm tra, rà soát và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến...”*

d) Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 20, điểm e khoản 2 Điều 61 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, bổ sung làm rõ một số thành phần chi phí trong công thức tính toán giá bán điện bình quân bao gồm: (i) hệ thống lưu trữ điện, (ii) chi phí do huy động các nguồn máy phát điện dự phòng của khách hàng sử dụng điện để bổ sung nguồn cung cho hệ thống điện quốc gia trong tình huống cấp bách.

đ) Bổ sung nội dung về khoản chênh lệch tỷ giá của các đơn vị phát điện trong chi phí khác tại công thức tính toán giá bán điện bình quân để làm rõ khoản chi phí thực tế phát sinh cũng như cơ sở để thanh toán cho các đơn vị phát điện

khi khoản này chênh lệch tỷ giá này được phân bổ vào giá bán điện bình quân điều chỉnh, cụ thể: Điểm g khoản 2 Điều 4 Dự thảo 3 Nghị định sửa đổi bổ sung như sau: *“Tổng các chi phí khác chưa được tính vào giá điện, là các khoản chi phí được phép tính nhưng chưa tính vào giá điện, bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ, chênh lệch tỷ giá chưa được ghi nhận và thanh toán cho các nhà máy điện theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán điện được tính toán phân bổ vào giá bán điện bình quân năm (đồng).”*

e) Bổ sung khoản 5 Điều 4 về quy định cơ sở xác định lợi nhuận định mức năm N trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu phân phối - bán lẻ điện; điều hành - quản lý ngành; các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN. Việc bổ sung khoản 5 Điều 4 này là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: *“ . . . bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp . . . ”*, đồng thời đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch và cơ sở triển khai thực hiện.

Tại Dự thảo 2 Nghị định được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công Thương và lấy ý kiến bằng văn bản tới các Bộ, ngành liên quan, tỷ suất lợi nhuận - ROE (sau thuế) được xác định như sau: *“Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm N bằng mức trung bình lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng cho khách hàng cá nhân của 04 ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các đơn vị này) được xác định tại ngày 30 tháng 9 của 05 năm liền kề năm N.”*

Trên cơ sở ý kiến góp ý của EVN tại văn bản số 7688/EVN-TCKT (chi tiết tại Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định), Dự thảo 3 Nghị định tiếp thu và hiệu chỉnh đối với ROE (trước thuế) như sau: *“Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm N bằng mức trung bình lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng cho khách hàng cá nhân của 04 ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các đơn vị này) được xác định tại ngày 30 tháng 9 năm N-1 cộng tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm N được Quốc hội thông qua (%).”*

Với ROE hiệu chỉnh nêu trên, ROE theo số liệu hiện hành từ 04 ngân hàng thương mại trong tháng 12 năm 2024 thì ROE trước thuế khoảng 9,2%, tương ứng ROE sau thuế khoảng 7,6%. Mức ROE này là phù hợp trong giai đoạn tới để EVN cải thiện được tình hình tài chính, bảo toàn được vốn và phát triển doanh nghiệp ✓

cũng như đảm bảo cơ sở huy động vốn để nâng cao tính chủ động trong việc tiếp tục đầu tư phát triển nguồn điện, đặc biệt là đầu tư nhà máy điện hạt nhân theo dự kiến tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

Mức ROE nêu trên của EVN nếu được thực hiện cũng thấp hơn so với ROE của các nhà máy điện đã đàm phán, ký hợp đồng mua bán điện với EVN, bình quân trong khoảng từ 10% đến 12%.

3. Các nội dung liên quan về tổ chức thực hiện, thủ tục hành chính và sự tuân thủ của Dự thảo Nghị định

Công tác tổ chức thực hiện cơ chế về giá điện là công việc thường xuyên của Bộ Công Thương và đã được quy định tại Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Nghị định này không có sự thay đổi trong việc sử dụng nhân lực và tài chính so với Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg, vì vậy đảm bảo nhân lực và tài chính trong việc thi hành Nghị định.

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính do các nội dung tại Dự thảo Nghị định liên quan thời hạn EVN báo cáo, thời hạn Bộ Công Thương ban hành văn bản trả lời EVN để đảm bảo sự minh bạch, hạn chế sự kéo dài của quy trình xây dựng và kiểm tra, rà soát phương án giá bán điện bình quân được giữ nguyên như quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, toàn bộ Dự thảo Nghị định, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 (về “có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực” - điểm 3.1 Điều 3); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

VI. KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- 1. Dự thảo Nghị định của Chính phủ đã được chỉnh lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.*
- 2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.*
- 3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức.*
- 4. Bản chụp ý kiến của các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan đối với nội dung Dự thảo Nghị định của Chính phủ.*
- 5. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị định).*

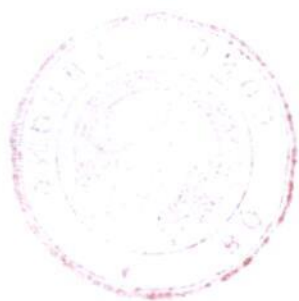
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài



Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 3
kèm theo CV số 118/BCT-ĐTĐL ngày
07/01/2025 của Bộ Công Thương

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực, bao gồm:
 - Điểm a khoản 3 Điều 50 về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân;
 - Điểm c khoản 2 Điều 52 về điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.
- Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bên mua điện* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Bên bán điện* là các đơn vị phát điện, tổ chức, cá nhân thực hiện hợp đồng mua bán điện có ký hợp đồng mua bán điện với Bên mua điện.
- Giá bán điện bình quân* là mức giá bán lẻ điện bình quân trong phạm vi khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân do Thủ tướng Chính phủ quy định.
- Giá bán điện bình quân hiện hành* là mức giá bán lẻ điện bình quân đang áp dụng tại thời điểm xem xét điều chỉnh giá điện.
- Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (sau đây viết tắt là khung giá)* là phạm vi giữa mức bán lẻ điện tối thiểu và mức giá bán lẻ điện tối đa.
- Năm N* là năm giá bán điện bình quân được xây dựng theo quy định tại Nghị định này.

7. Thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện là các yếu tố có tác động trực tiếp đến chi phí phát điện mà đơn vị điện lực không có khả năng kiểm soát, bao gồm giá nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ, cơ cấu sản lượng điện phát và chi phí mua điện trên thị trường điện, trong đó chi phí mua điện trên thị trường điện là chi phí thanh toán cho các đơn vị phát điện tham gia thị trường điện theo quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân

1. Hằng năm, sau khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện năm $N-2$, giá bán điện bình quân năm N được xem xét, điều chỉnh theo biến động khách quan thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và điều hành - quản lý ngành) và việc phân bổ các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.

2. Trong năm, giá bán điện bình quân được xem xét điều chỉnh trên cơ sở cập nhật chi phí khâu phát điện, chi phí mua điện từ các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ theo thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện và các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.

3. Khi giá bán điện bình quân giảm từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh giảm tương ứng.

4. Khi giá bán điện bình quân tăng từ 2% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.

5. Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 02 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.

6. Giá bán điện bình quân được tính toán theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. Trường hợp giá bán điện bình quân tính toán nằm ngoài khung giá, chỉ được xem xét điều chỉnh trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá theo cơ chế quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định này.

Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi báo cáo Chính phủ.

7. Việc điều chỉnh giá bán điện bình quân phải thực hiện công khai, minh bạch.

Điều 4. Phương pháp lập giá bán điện bình quân

1. Giá bán điện bình quân được lập trên cơ sở chi phí khâu phát điện, chi phí mua các dịch vụ truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí điều hành - quản lý ngành, các khoản chi phí khác được phân bổ và chỉ bao gồm

những chi phí phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, cung ứng điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để đảm bảo khả năng vận hành, cung ứng điện và đáp ứng nhu cầu đầu tư theo kế hoạch được duyệt, trong đó chi phí các khâu có tính đến các khoản giảm trừ giá thành theo quy định.

2. Giá bán điện bình quân năm N (G_{BQ}) được xác định theo công thức sau:

$$G_{BQ} = \frac{C_{PD}}{A_{TP}} + \frac{C_{DVPT} + C_{TT} + C_{PP-BL} + C_{chung} + C_{DD}}{A_{TP}} + \frac{C_{khac}}{A_{TP}}$$

Trong đó:

a) C_{PD} : Tổng chi phí khâu phát điện năm N (đồng), được xác định theo công thức sau:

$$C_{PD} = C_{TTĐ} + C_{ĐMT} + C_{BOT} + C_{TTN} + C_{NLTT} + C_{NK}$$

Trong đó:

$C_{TTĐ}$: Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường điện (đồng);

$C_{ĐMT}$: Tổng chi phí và lợi nhuận định mức năm N từ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng). Trong đó tổng chi phí được xác định theo quy định do Bộ Công Thương ban hành.

C_{BOT} : Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện BOT (đồng);

C_{TTN} : Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy năng lượng tái tạo nhỏ (đồng);

C_{NLTT} : Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mới, bao gồm cả hệ thống lưu trữ điện (đồng);

C_{NK} : Tổng chi phí mua điện năm N từ nhập khẩu điện (đồng);

b) C_{DVPT} : Tổng chi phí các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện năm N , bao gồm cả chi phí chạy thử nghiệm của các nhà máy điện (đồng);

c) C_{TT} : Tổng chi phí mua dịch vụ truyền tải điện năm N (đồng);

d) C_{PP-BL} : Tổng chi phí phân phối - bán lẻ điện và lợi nhuận định mức năm N , bao gồm cả chi phí huy động các nguồn máy phát điện dự phòng của khách hàng sử dụng điện để bổ sung nguồn cung cho hệ thống điện quốc gia trong tình huống cấp bách đe dọa nghiêm trọng đến khả năng bảo đảm cung cấp điện (đồng);

đ) C_{chung} : Tổng chi phí điều hành - quản lý ngành và lợi nhuận định mức năm N (đồng);

e) C_{DD} : Tổng chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N (đồng);

g) C_{khac} : Tổng các chi phí khác chưa được tính vào giá điện, là các khoản chi phí được phép tính nhưng chưa tính vào giá điện, bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ, chênh lệch tỷ giá chưa được ghi nhận và thanh toán cho

các nhà máy điện theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán điện, được tính toán phân bổ vào giá bán điện bình quân năm N (đồng).

h) A_{TP} : Tổng sản lượng điện thương phẩm dự kiến cho năm N (kWh).

3. Chi phí mua điện từ Bên bán điện được thực hiện theo quy định vận hành thị trường điện theo từng cấp độ do Bộ Công Thương ban hành và theo Hợp đồng mua bán điện đã ký kết giữa Bên bán điện và Bên mua điện.

4. Chi phí mua dịch vụ truyền tải điện, chi phí mua dịch vụ phân phối - bán lẻ điện, chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, chi phí các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí điều hành - quản lý ngành được xác định trên cơ sở chi phí cộng lợi nhuận định mức của các khâu truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, điều hành - quản lý ngành của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định do Bộ Công Thương ban hành theo từng cấp độ thị trường điện.

5. Lợi nhuận định mức năm N (LN_N) trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu phân phối - bán lẻ điện; điều hành - quản lý ngành; các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được xác định theo công thức sau:

$$LN_N = V_{CSH_N} \times ROE_N$$

Trong đó:

V_{CSH_N} : Vốn chủ sở hữu của các khâu phân phối - bán lẻ điện; điều hành - quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam dùng cho sản xuất kinh doanh điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 (hoặc ngày 30 tháng 6 trong trường hợp chưa có số liệu thời điểm ngày 31 tháng 12) năm $N-1$ (đồng);

ROE_N : Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm N bằng mức trung bình lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng cho khách hàng cá nhân của 04 ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các đơn vị này) được xác định tại ngày 30 tháng 9 năm $N-1$ cộng tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm N được Quốc hội thông qua (%).

Điều 5. Cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân hằng năm

1. Trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm N do Bộ Công Thương ban hành, chi phí sản xuất, kinh doanh điện năm $N-2$ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Điều 7 Nghị định này, ước kết quả sản xuất kinh doanh điện năm $N-1$ (trong trường hợp chưa công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm $N-1$), trước ngày 25 tháng 01 năm N Tập đoàn Điện lực Việt Nam tính toán giá bán điện bình quân theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này và thực hiện yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Trường hợp giá bán điện bình quân tính toán giảm từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm giảm giá bán điện bình quân ở mức tương ứng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện điều chỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát;

b) Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng từ 2% đến dưới 5% so với giá bán điện bình quân hiện hành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân ở mức tương ứng sau khi báo cáo và được Bộ Công Thương có ý kiến;

c) Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng từ 5% đến dưới 10% so với giá bán điện bình quân hiện hành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân ở mức tương ứng sau khi báo cáo và được Bộ Công Thương chấp thuận. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai thực hiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện điều chỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương;

d) Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng từ 10% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành, trên cơ sở hồ sơ phương án giá điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình, Bộ Công Thương chủ trì kiểm tra, rà soát và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi báo cáo Chính phủ.

2. Hồ sơ phương án giá bán điện bình quân hằng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bao gồm:

a) Công văn báo cáo về phương án giá bán điện bình quân hằng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trong đó bao gồm các nội dung phân tích, đánh giá tình hình chi phí sản xuất kinh doanh điện các khâu;

b) Các nội dung kèm theo Công văn báo cáo phương án giá bán điện bình quân hằng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bao gồm: nguyên tắc tính toán chi phí từng khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành), trong đó có

nguyên tắc dự kiến các thông số đầu vào như tỷ giá ngoại tệ, giá nhiên liệu trong nước và giá nhiên liệu nhập khẩu, giá các nhà máy điện dự kiến đưa vào vận hành trong năm tính toán nhưng chưa có hợp đồng mua bán điện; bảng tổng hợp kết quả tính toán chi phí từng khâu; bảng chi tiết số liệu tính toán chi phí từng khâu; các tài liệu, văn bản sử dụng làm căn cứ, cơ sở trong việc tính toán; thuyết minh các định mức chi phí và các đơn giá được sử dụng trong tính toán chi phí dự kiến năm N của các khâu (nếu có); thuyết minh các chi phí sản xuất kinh doanh điện chưa được tính vào giá bán điện nhưng đã được phân bổ vào giá thành sản xuất kinh doanh điện và số dư còn lại dự kiến phân bổ vào giá bán điện bình quân năm N ; báo cáo đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá điện đến chi phí mua điện của khách hàng sử dụng điện;

c) Toàn bộ hồ sơ phương án giá bán điện bình quân được lưu vào thiết bị lưu trữ dữ liệu gửi kèm theo báo cáo về phương án giá bán điện bình quân hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 6. Cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân trong năm

1. Trước ngày 25 tháng đầu tiên Quý II, Quý III và Quý IV, Tập đoàn Điện lực Việt Nam xác định sản lượng điện thương phẩm thực tế của quý trước và tổng sản lượng điện thương phẩm cộng dồn từ đầu năm, ước sản lượng điện thương phẩm các tháng còn lại trong năm; xác định chi phí phát điện của quý trước liền kề, chi phí phát điện cộng dồn từ đầu năm (bao gồm cả chi phí mua điện từ các nhà máy cung cấp dịch vụ phụ trợ), ước chi phí khâu phát điện các tháng còn lại trong năm theo thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện và cập nhật các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện để tính toán lại giá bán điện bình quân theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này (các thông số khác giữ nguyên không thay đổi) và thực hiện yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Trường hợp sau khi tính toán cập nhật, giá bán điện bình quân tính toán thấp hơn từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm điều chỉnh giảm giá bán điện bình quân ở mức tương ứng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện điều chỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát;

b) Trường hợp sau khi tính toán cập nhật, giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành từ 2% đến dưới 5%, Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân ở mức tương ứng sau khi báo cáo và được Bộ Công Thương có ý kiến;

c) Trường hợp sau khi tính toán cập nhật, giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành từ 5% đến dưới 10%, Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân ở mức tương ứng sau khi báo cáo và được Bộ Công Thương chấp thuận. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Tập đoàn Điện lực Việt Nam

triển khai thực hiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện điều chỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương;

d) Trường hợp sau khi tính toán cập nhật, giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên, trên cơ sở hồ sơ phương án giá điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình, Bộ Công Thương chủ trì kiểm tra, rà soát và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi báo cáo Chính phủ.

2. Hồ sơ phương án giá bán điện bình quân trong năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bao gồm:

a) Công văn báo cáo về phương án giá bán điện bình quân trong năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trong đó bao gồm các nội dung phân tích, đánh giá tình hình thực hiện chi phí khâu phát điện của quý trước liền kề;

b) Các nội dung kèm theo Công văn báo cáo phương án giá bán điện bình quân của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bao gồm: nguyên tắc tính toán cập nhật chi phí khâu phát điện, trong đó có nguyên tắc dự kiến các thông số đầu vào như tỷ giá ngoại tệ, giá nhiên liệu trong nước và giá nhiên liệu nhập khẩu, giá các nhà máy điện dự kiến đưa vào vận hành trong năm tính toán nhưng chưa có hợp đồng mua bán điện; bảng tổng hợp kết quả tính toán và bảng chi tiết số liệu tính toán chi phí khâu phát điện; các tài liệu, văn bản sử dụng làm căn cứ, cơ sở trong việc tính toán; thuyết minh các định mức chi phí và các đơn giá được sử dụng trong tính toán cập nhật chi phí dự kiến năm N của khâu phát điện (nếu có); thuyết minh các chi phí sản xuất kinh doanh điện chưa được tính vào giá bán điện nhưng đã được phân bổ vào giá thành sản xuất kinh doanh điện và số dư còn lại dự kiến phân bổ vào giá bán điện bình quân năm N ; báo cáo đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá điện đến chi phí mua điện của khách hàng sử dụng điện.

c) Toàn bộ hồ sơ phương án giá bán điện bình quân trong năm được lưu vào thiết bị lưu trữ dữ liệu gửi kèm theo báo cáo về phương án giá bán điện bình quân trong năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 7. Công bố công khai chi phí sản xuất, kinh doanh điện hằng năm

1. Hằng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm lập Báo cáo chi phí sản xuất, kinh doanh điện và thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán. Sau khi có Báo cáo chi phí sản xuất, kinh doanh điện đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai thông tin về chi phí sản xuất, kinh doanh điện theo quy định tại khoản 2 Điều này trên trang Thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và theo hình thức khác theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi báo cáo nêu trên tới Bộ Công Thương.

2. Các nội dung công bố công khai bao gồm: chi phí thực tế thực hiện các khâu

(phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành) và các khoản chi phí khác quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này; giá bán lẻ điện bình quân thực hiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; kết quả kinh doanh lỗ, lãi về hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá điện từ lần điều chỉnh gần nhất nhưng được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 8. Kiểm tra điều chỉnh giá điện

1. Trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định điều chỉnh giá bán điện bình quân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định này hoặc trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình Bộ Công Thương hồ sơ phương án giá điện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan xem xét kiểm tra các báo cáo, tính toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh giảm mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam không điều chỉnh giảm, Bộ Công Thương có trách nhiệm yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam điều chỉnh giảm giá bán điện bình quân. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của Bộ Công Thương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

3. Nếu phát hiện có sai sót trong kết quả tính toán giá điện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này, Bộ Công Thương có trách nhiệm yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam dừng điều chỉnh hoặc điều chỉnh lại giá bán điện bình quân. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của Bộ Công Thương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:
 - a) Hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam tính toán giá bán điện bình quân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này;
 - b) Thực hiện việc điều chỉnh giá điện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định này;
 - c) Chủ trì kiểm tra theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.
2. Các Bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm:
 - a) Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện Nghị định này với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về giá;

b) Các Bộ, cơ quan liên quan có ý kiến tham gia, phối hợp đối với các nội dung liên quan trong phạm vi được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật;

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thực hiện tính toán giá bán điện bình quân theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định này và gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo phương án giá bán điện bình quân tới Bộ Công Thương;

b) Thực hiện điều chỉnh giá bán điện bình quân, gửi các báo cáo để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định này;

c) Gửi Báo cáo chi phí sản xuất, kinh doanh điện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

(Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân)

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg quy định cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân (Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg), Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2024. Cơ chế, nguyên tắc về tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân và phân cấp thẩm quyền điều chỉnh giá điện quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc điều hành giá điện một cách linh hoạt, hiệu quả. Giá bán điện về cơ bản được điều chỉnh kịp thời khi có sự biến động của các thông số đầu vào hình thành giá đảm bảo rõ ràng, minh bạch.

Trên cơ sở kế thừa những quy định của Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, trước đây là Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với các quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 cũng như phát sinh trong thực tiễn, cụ thể các nội dung chính như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan về thực hiện công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 tại Điều 3, Điều 5, Điều 7 so với Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg để phù hợp với Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và làm rõ chủ thể thực hiện công bố công khai chi phí sản xuất, kinh doanh điện năm N-2 để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 3 quy định: “Hàng năm, sau khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2, giá bán điện bình quân năm N được xem xét, điều chỉnh...” và khoản 1 Điều 5 quy định: “Trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm N do Bộ Công Thương ban hành, chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Điều 7 Nghị định này, ước kết quả sản xuất kinh doanh

điện năm N-1 (trong trường hợp chưa công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-1)...”.

- Sửa đổi quy định Điều 7: Công bố chi phí sản xuất, kinh doanh điện hằng năm như sau:

“1. Hằng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm lập Báo cáo chi phí sản xuất kinh doanh điện và thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán. Sau khi có Báo cáo chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai thông tin về chi phí sản xuất kinh doanh điện theo quy định tại khoản 2 Điều này trên trang Thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và theo hình thức khác theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi báo cáo nêu trên tới Bộ Công Thương.

2. Các nội dung công bố công khai bao gồm: chi phí thực tế thực hiện các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành) và các khoản chi phí khác quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này; giá bán lẻ điện bình quân thực hiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; kết quả kinh doanh lỗ, lãi về hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá điện từ lần điều chỉnh gần nhất nhưng được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các chi phí chưa được tính vào giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Sửa đổi nguyên tắc về mức, thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tại Điều 3 để phù hợp với điểm a, điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: “Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh”, đồng thời phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ về việc tránh giạt cục trong quá trình điều chỉnh giá điện, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm. Mặt khác, hiện nay các thông số đầu vào trong tính toán giá điện có sự biến động khá lớn trong thời gian ngắn và cần phải phản ánh kịp thời để hạn chế sự tác động của thông số đầu vào đến mức điều chỉnh giá điện. Do đó, Dự thảo Nghị định hiệu chỉnh như sau:

“4. Khi giá bán điện bình quân tăng từ 2% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.

5. Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 02 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.”;

c) Sửa đổi bổ sung nội dung liên quan “báo cáo phương án giá điện” trước khi thực hiện việc điều chỉnh giá điện tại khoản 6 Điều 3 và điểm d khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6, cụ thể:

- Khoản 6 Điều 3 Dự thảo 3 Nghị định hiệu chỉnh: “. . . giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng cao hơn giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến . . .”.

- Điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 2 Điều 6 Dự thảo 3 Nghị định hiệu chỉnh: “*Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh tăng từ 10% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành, trên cơ sở hồ sơ phương án giá điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình, Bộ Công Thương chủ trì kiểm tra, rà soát và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến . . .*”.

d) Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 20, điểm e khoản 2 Điều 61 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, bổ sung làm rõ một số thành phần chi phí trong công thức tính toán giá bán điện bình quân bao gồm: (i) hệ thống lưu trữ điện, (ii) chi phí do huy động các nguồn máy phát điện dự phòng của khách hàng sử dụng điện để bổ sung nguồn cung cho hệ thống điện quốc gia trong tình huống cấp bách.

đ) Bổ sung nội dung về khoản chênh lệch tỷ giá của các đơn vị phát điện trong chi phí khác tại công thức tính toán giá bán điện bình quân để làm rõ khoản chi phí thực tế phát sinh cũng như cơ sở để thanh toán cho các đơn vị phát điện khi khoản này chênh lệch tỷ giá này được phân bổ vào giá bán điện bình quân điều chỉnh, cụ thể: Điểm g khoản 2 Điều 4 Dự thảo 3 Nghị định sửa đổi bổ sung như sau: “*Tổng các chi phí khác chưa được tính vào giá điện, là các khoản chi phí được phép tính nhưng chưa tính vào giá điện, bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ, chênh lệch tỷ giá chưa được ghi nhận và thanh toán cho các nhà máy điện theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán điện được tính toán phân bổ vào giá bán điện bình quân năm (đồng).*”

e) Bổ sung khoản 5 Điều 4 về quy định cơ sở xác định lợi nhuận định mức năm N trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu phân phối - bán lẻ điện; điều hành - quản lý ngành; các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN.

Việc bổ sung khoản 5 Điều 4 nêu trên phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: “. . . bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp . . .”, đồng thời đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch và cơ sở triển khai thực hiện.

Với các nội dung cần cập nhật, sửa đổi và bổ sung nêu trên, việc xây dựng Nghị định mới thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Hoàn thiện quy định về cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân trên cơ sở kế thừa các quy định hiện có tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg, đồng thời thực

hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung để đáp ứng yêu cầu tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 cũng như phát sinh trong thực tiễn.

b) Mục tiêu cụ thể

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định nhằm mục đích ban hành văn bản quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá điện dưới hình thức Nghị định của Chính phủ thay vì Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như hiện hành, đồng thời cập nhật, bổ sung các nội dung có liên quan được quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 nhằm đảm bảo biệp phản ánh đầy đủ và có sở triển khai thực hiện và đảm bảo tính minh bạch, đồng bộ với các quy định có liên quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Tại văn bản số 7569/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 12 năm 2024, Bộ Tư pháp đề nghị có đánh giá tác động tại khoản 4 khoản 5 Điều 3 và kho Điều 3 đề nDự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

- Vấn đề 1: - Khoản 4, khoản 5 Điều 3 sửa đổi nguyên tắc về mức giá bán điện bình quân được phép xem xét điều chỉnh và về thời gian giữa các lần điều chỉnh giá bán điện bình quân.

- Vấn đề 2: Bổ sung khoản 5 Điều 4 quy định về xác định lợi nhuận định mức năm N trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Chính sách 01: Sửa đổi quy định về mức, thời gian điều chỉnh giá điện để đảm bảo việc điều chỉnh giá điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, tránh giật cục, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Việc sửa đổi nguyên tắc về mức, thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân nêu trên để phù hợp với điểm a, điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: “Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh”, đồng thời phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ về việc tránh giật cục trong quá trình điều chỉnh giá điện, có thể điều chỉnh nhiều lần trong năm. Mặt khác, hiện nay các thông số đầu vào trong tính toán giá điện có sự biến động khá lớn trong thời gian ngắn và cần phải phản ánh kịp thời để hạn chế sự tác động của thông số đầu vào đến mức điều chỉnh giá điện.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Giá điện được điều chỉnh theo ở mức thấp nhằm từng bước đưa việc điều chỉnh giá điện vào cuộc sống bởi mức điều chỉnh này sẽ tránh giật cục, tránh gây

ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: Sửa đổi quy định về mức, thời gian điều chỉnh giá điện theo lộ trình, cụ thể:

- Khi giá bán điện bình quân tăng từ 2% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng thay vì tăng từ 3% trở lên.

- Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 02 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất thay vì tối thiểu là 03 tháng.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước và người dân: không phát sinh thêm chi phí.

- Đối với doanh nghiệp: hạn chế việc phản ánh kịp thời các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí chưa kịp phản ánh sẽ bị dồn tích nhiều dẫn đến áp lực tăng giá điện sau đó ở mức cao. Giữ quy định như hiện tại sẽ có thể làm doanh nghiệp (là EVN) không thu hồi được chi phí trong thời gian cần thiết, ảnh hưởng đến cân bằng tài chính của Tập đoàn nhà nước, tạo nên hình ảnh bất lợi đối với mục tiêu thu hút đầu tư vào ngành năng lượng nói chung và ngành điện nói riêng.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Khi giá điện không được điều chỉnh kịp thời sẽ làm hạn chế tính thị trường do không đồng bộ giữa đầu vào theo thị trường và đầu ra chưa phản ánh đồng thời (chưa được điều chỉnh giá điện).

- Đối với doanh nghiệp: khó khăn cho EVN trong việc bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp, làm giảm độ tín nhiệm doanh nghiệp khi hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh yếu kém; tạo áp lực lên doanh nghiệp khi chi phí tăng cao mà việc điều chỉnh giá lại không kịp thời.

- Đối với người dân: không bị ảnh hưởng.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không phù hợp với Luật điện lực số 61/2024/QH15

1.4.2. Phương án 2: Sửa đổi về mức, thời gian điều chỉnh giá điện theo lộ trình.

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Phương án này phát sinh chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp: giá điện được điều chỉnh ở mức thấp hơn hiện hành cùng với việc rút ngắn thời gian của một chu kỳ điều chỉnh giá sẽ giảm tác động tới kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Phản ứng kịp thời chi phí sản xuất kinh doanh điện tại các thời điểm được tính toán. Với việc cho phép tính toán cập nhật các khoản chi phí chưa được tính vào giá điện hằng quý trong bối cảnh giá nhiên liệu có xu hướng tăng cao so với giai đoạn vừa qua sẽ tạo hành lang pháp lý để doanh nghiệp thu hồi được chi phí sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ trong thời gian ngắn hơn so với phương án 1.

- Đối với người dân: không phát sinh thêm chi phí.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: tăng hiệu quả quản lý và điều hành kinh tế của Nhà nước do có cơ chế rõ ràng để thực hiện điều hành giá cả ổn định, tránh giạt cục. Nhà nước sẽ không phải can thiệp nhiều đến doanh nghiệp, qua đó doanh nghiệp tăng thêm tính tự chủ và chịu trách nhiệm hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với doanh nghiệp: Do có cơ chế rõ ràng để doanh nghiệp thu hồi được chi phí hợp lý hợp lệ nên EVN không gặp khó khăn trong công tác xây dựng phương án giá trong trường hợp giá điện được điều chỉnh thấp hơn mức tính toán; tạo động lực cho doanh nghiệp nâng cao kỹ năng và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, gắn với mục tiêu phát triển doanh nghiệp, tạo động lực cho doanh nghiệp để phát triển và đảm bảo sự ổn định cung cấp điện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đối với người dân: việc điều chỉnh giá điện ở mức thấp sẽ giảm bớt và giúp dàn đều tác động của việc điều chỉnh giá điện đến sinh hoạt người dân, tránh những thay đổi và xáo trộn lớn gây dư luận không tốt trong nhân dân.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: phù hợp với Luật điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 2 năm 2025.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương *đề xuất lựa chọn phương án 2.*

2. Chính sách 02. Bổ sung khoản 5 Điều 4 quy định về xác định lợi nhuận định mức năm N trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg đã quy định các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN được xác định trên cơ sở chi phí cộng lợi nhuận định mức. Tuy nhiên, việc xác định lợi nhuận của các khâu trên tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg chưa được quy định rõ ràng, do đó việc bổ sung về xác định lợi nhuận định mức năm N trong tính toán giá bán điện bình quân của các khâu nêu trên để phù hợp với điểm a, điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: “*Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh*”. Mặt khác, trong thời gian vừa qua tình hình tài chính của EVN gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến việc bảo toàn vốn trong khi trách nhiệm của EVN là đảm bảo cung cấp điện ổn định, đồng nghĩa EVN phải hoàn thành việc đầu tư một số dự án nguồn điện mới và để thực hiện điều này tình hình tài chính của EVN phải ngày càng ổn định và phát triển.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần có quy định trong việc xác định lợi nhuận của các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN để bảo đảm đầy đủ cơ sở trong việc triển khai thực hiện.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

Phương án 2: Bổ sung quy định về việc xác định lợi nhuận của các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước và người dân: Do không có quy định rõ ràng nên từng thời điểm EVN có thể tính lợi nhuận ở các mức khác nhau và điều này có thể ảnh hưởng chi phí mua điện của người dân.

- Đối với doanh nghiệp: Việc không có quy định cụ thể ảnh hưởng đến cơ sở xác định lợi nhuận trong quá trình tính toán phương án giá điện cũng như việc bảo toàn vốn và phát triển doanh nghiệp nếu tính toán với mức lợi nhuận thấp hoặc không có lợi nhuận khi các cơ quan nhà nước có ý kiến với lý do khác nhau.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Việc không quy định nguyên tắc xác định tỷ suất lợi nhuận sẽ ảnh hưởng đến việc giám sát của cơ quan nhà nước và gặp nhiều khó khăn để thẩm định hoặc có ý kiến về mức lợi nhuận phù hợp và được phép tính toán.

- Đối với doanh nghiệp: Việc không có quy định nguyên tắc xác định tỷ suất lợi nhuận ảnh hưởng đến cơ sở xác định lợi nhuận trong quá trình tính toán phương án giá của EVN. Việc EVN thời gian vừa qua đề xuất tính toán phương án giá điện với tỷ suất lợi nhuận sau thuế 3%, có thời điểm EVN đề xuất và tính toán phương án giá điện với tỷ suất lợi nhuận sau thuế 10% sẽ dẫn đến việc cho rằng EVN thiếu minh bạch trong việc đề xuất mức lợi nhuận do thiếu căn cứ và cơ sở.

- Đối với người dân: nếu EVN tính toán giá điện với mức lợi nhuận thấp hoặc không có lợi nhuận thì giá điện thấp. Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển nguồn điện và sẽ giảm thiểu sự ổn định cung cấp điện. Ngược lại nếu EVN tính toán giá điện với mức lợi nhuận cao thì giá điện cao nhưng bù lại việc cung cấp điện sẽ được ổn định.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: trường hợp giá điện tính toán và điều chỉnh không có lợi nhuận sẽ không phù hợp với Luật điện lực số 61/2024/QH15 khi quy định “ Giá điện . . . với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp . . .”.

2.4.2. Phương án 2: Bổ sung quy định về việc xác định lợi nhuận của các khâu phân phối – bán lẻ điện; điều hành – quản lý ngành; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc khác trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh của EVN

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Phương án này phát sinh chi phí của ngân sách nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp: Việc quy định cụ thể nguyên tắc xác định lợi nhuận là cơ sở để EVN tính toán phương án giá điện, qua đó đảm bảo việc bảo toàn vốn và phát triển doanh nghiệp, cũng như đầu tư phát triển nguồn điện được thuận lợi nhằm nâng cao đảm bảo cung cấp điện ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt với mục tiêu phát triển kinh tế trong thời gian tới thì việc phát triển nguồn điện để đảm bảo đủ điện là cấp bách.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Việc quy định nguyên tắc xác định tỷ suất lợi nhuận sẽ là cơ sở để cơ quan nhà nước có cơ sở kiểm tra, giám sát tránh sự tùy tiện trong việc tự đề xuất các mức lợi nhuận thiếu căn cứ. Nhà nước sẽ không phải can thiệp nhiều đến doanh nghiệp đối đề xuất về việc tính toán lợi nhuận.

- Đối với doanh nghiệp: việc bổ sung quy định này là cơ sở để EVN triển khai thực hiện có căn cứ, minh bạch về tỷ suất lợi nhuận được phép tính toán, tăng độ tin nhiệm doanh nghiệp khi hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng

phát triển. Đồng thời EVN không gặp khó khăn trong công tác xây dựng phương án giá.

- Đối với người dân: tuy có ảnh hưởng nhưng việc cung cấp điện ổn định sẽ nâng cao chất lượng cuộc sống cả về tinh thần và vật chất khi đủ điện để hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: phù hợp với Luật điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 2 năm 2025: “ Giá điện . . . với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp . . .”.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, tăng tính minh bạch, rõ ràng trong thực hiện khi có cơ sở rõ ràng, qua đó thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương *đề xuất lựa chọn phương án 2*.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là Bộ Công Thương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài;
- Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên